CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.

M.S.D.K.D: 0000... C.T.C.P
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
P. THỦ DẦU MỘT - TP. HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
26/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 – 7,27	0,16	0,29 – 0,52
		Dĩ An 2	6,99 – 7,09	0,36	0,52 – 0,60
	CNCN Khu Liên Hợp		7,16 – 7,39	0,16 – 0,33	0,45 – 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 – 7,08	0,20	0,82 – 1,21
	NMN Thủ Dầu Một		6,58 – 7,05	0,16 – 0,26	0,47 – 0,55
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,42 – 7,47	0,20 – 0,21	0,37 – 0,39
27/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,25	0,16	0,55 – 0,90
		Dĩ An 2	6,96 – 7,05	0,37	0,54 – 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		7,17 – 7,34	0,19 – 0,33	0,58 – 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,10	0,20	0,74 – 1,14
	NMN Thủ Dầu Một		6,48 – 7,27	0,10 – 0,23	0,39 – 0,59
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,28 – 7,35	0,19 – 0,21	0,37 – 0,40
28/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,19 – 7,26	0,16	0,56 – 0,78
		Dĩ An 2	7,00 – 7,06	0,35 – 0,36	0,54 – 0,61
	CNCN Khu Liên Hợp		7,14 – 7,36	0,19 – 0,33	0,43 – 0,69
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 – 7,10	0,20	1,14 – 1,34
	NMN Thủ Dầu Một		6,63 – 7,01	0,13 – 0,30	0,62 – 0,78
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,34 – 7,37	0,20 – 0,21	0,34 – 0,38

29/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,22	0,20	0,54 – 0,84
		Dĩ An 2	6,91 – 7,00	0,36	0,58 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,35	0,18 – 0,33	0,55 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 – 7,11	0,20	0,37 – 0,43
	NMN Thủ Dầu Một		6,71 – 7,05	0,11 – 0,26	0,59 – 0,93
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,26 – 7,36	0,20 – 0,21	0,36 – 0,40
30/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,22 – 7,26	0,20	0,53 – 0,76
		Dĩ An 2	7,05 – 7,10	0,35 – 0,36	0,49 – 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		7,25 – 7,34	0,17 – 0,33	0,47 – 0,65
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 – 7,11	0,20	0,36 – 0,40
	NMN Thủ Dầu Một		6,51 – 7,14	0,06 – 0,28	0,60 – 0,91
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,16 – 7,26	0,20 – 0 21	0,37 – 0,40
31/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,25	0,20	0,52 – 0,83
		Dĩ An 2	6,88 – 6,93	0,36	0,61 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		7,19 – 7,35	0,16 – 0,33	0,54 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 – 7,11	0,20	0,42 – 0,61
	NMN Thủ Dầu Một		7,11 – 7,21	0,06 – 0,15	0,61 – 0,84
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,34 – 7,38	0,20 – 0,21	0,37 – 0,39